

Số: 33 / KH-TCV

Tam Hiệp, ngày 27 tháng 9 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGD&ĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3699/ BGD&ĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 1751/SGD&ĐT- GDTrH, ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022.

Căn cứ Công văn số 159/PGD&ĐT, ngày 09 tháng 9 năm 2021 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022.

Trường THCS Trần Cao Vân triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

#### A. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2020-2021

- 1.Trường: Được đề nghị Tập thể LĐXS. Công đoàn: VM. Liên đội: VM.
2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên(CBGVNV): Được đề nghị công nhận CSTĐCS: 06, LĐTT: 38.
3. Học sinh: - Học sinh lên lớp thẳng: 96,4%.Thi lại sau lên lớp: 100%.  
- Có 44 HS đạt giải HSG các cấp huyện. HSG tỉnh: 04 giải.  
- HS tốt nghiệp THCS: 100%. HS lớp 9 đỗ vào lớp 10 công lập: 80,5%.

#### B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

##### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Trường, lớp, học sinh

| Khối     | Số lớp | SLHS | Nữ  | Đội viên | Lưu ban | Kh.tật                  | Con TB     | Dân tộc | Bình quân HS/lớp |
|----------|--------|------|-----|----------|---------|-------------------------|------------|---------|------------------|
| 6        | 3      | 129  | 58  | 129      | 00      | 0                       | 0          | 0       | 43,0             |
| 7        | 5      | 187  | 87  | 187      | 00      | 1(7/3)                  | 0          | 0       | 37,4             |
| 8        | 5      | 190  | 86  | 190      | 00      | 5(8/1,8/2,8/3, 8/4,8/5) | 0          | 02      | 38,0             |
| 9        | 5      | 210  | 98  | 210      | 00      | 0                       | 1<br>(9/3) | 1       | 41,8             |
| T.Trường | 18     | 716  | 329 | 716      | 00      | 06                      | 01         | 03      | 39,7             |

##### 2. Đội ngũ CBGVNV:

a. Về số lượng: Tổng số: 41 (Kể cả GV HĐ), Nữ: 28, gồm: Trong đó:

Ban giám hiệu: 2 (nữ: 1); NV văn phòng: 4 (nữ: 3). GV: 34 (nữ: 24) (trong đó có 2 GVHĐ); Tỉ lệ: 1,88/ lớp. TPT Đội: 1.

b. Về chất lượng: BGH: 2/2: Đạt trên chuẩn (ĐH): 100%; GV: Đạt chuẩn trở lên: 28, TL 84,8%; (có 1 Thạc sĩ). Chưa đạt chuẩn: 06, tỉ lệ: 17,6%. ;

Nhân viên: TS 4. Trong đó: Trung cấp: 02, tỉ lệ 50%. CĐ,ĐH: 02, tỉ lệ 50%.

### **3. Thuận lợi và khó khăn**

#### *a. Thuận lợi:*

- Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng GDĐT Núi Thành, được sự hỗ trợ tích cực và tin nhiệm của CMHS;

- Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình công tác, có nhiều kinh nghiệm, tham gia tốt các hoạt động toàn diện của nhà trường. Đoàn kết giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ;

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ đáp ứng nhu cầu dạy học và hoạt động giáo dục.

- Trường đạt chuẩn sau 5 năm mức 1 và KĐCLGD mức 3 năm 2018.

#### *b. Khó khăn:*

- Hiện nay bàn ghế học sinh chưa đúng chuẩn qui định còn nhiều, số bàn cũ xuống cấp nặng; Thiếu phòng học Tiếng Anh, phòng tổ bộ môn, nhà đa chức năng. Các phòng MT, AN, Tin học, chưa đạt chuẩn quy định (=, >60m<sup>2</sup>) theo TT13/2020-BGDĐT. Chưa có cống thoát nước khu vực sân luyện tập thể dục thể thao.

- GV cơ hữu còn thiếu nhiều so với biên chế được giao, nên phải hợp 2 giáo viên để giảng dạy.

- GV chưa đạt chuẩn còn cao (17,6%). GV tiếng Anh chưa đạt chuẩn B2 (2/3 GV). 2 GV Mỹ thuật và Âm nhạc chưa đạt chuẩn Đại học theo quy định.

## **II. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông(CTGDPT) ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện CTGDPT ban hành kèm theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2, Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) mức 3; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường; triệt để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng Trường học hạnh phúc.

## **B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Bảo đảm an toàn trường học, hoàn hành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục**

**1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong trường học**

a) Vào đầu năm học nhà trường thành lập Ban chỉ đạo(BCĐ) phòng chống dịch bệnh Covid- 19 cấp trường, liên hệ và báo cáo về BCĐ phòng, chống Covid-19 cấp trên để kịp thời ứng phó với dịch bệnh xảy ra, Nhà trường phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế xã hướng dẫn, chỉ đạo chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19; triển khai thực hiện tốt Phương án 117/PA-BCĐ ngày 30/8/2021 của BCĐ cấp tỉnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong toàn bộ CBGVNV và học sinh.

b) Tăng cường CSVC, trang thiết bị y tế, khử khuẩn, vệ sinh môi trường ở lớp học và xung quanh trường nhằm bảo đảm sức khỏe cho học sinh, CBGVNV, duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết như máy đo thân nhiệt, nước sát khuẩn, khẩu trang y tế...để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

c) CBGVNV và học sinh toàn trường tự giác tích cực, chủ động ứng phó với diễn biến của dịch bệnh; kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 trong nhà trường, lớp học và có phương án giải quyết theo hướng dẫn Phương án 117/PA-BCĐ Tỉnh ngày 30/8/2021 và theo hướng dẫn của ngành y tế địa phương.

## **2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học**

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 4612/BGDDT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; tham khảo và vận dụng khung kế hoạch dạy học theo hướng dẫn tại CV số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8/2021 về triển khai thực hiện CTGD trung học năm học 2021-2022 và CV số 4040/BGDDT-GDTrH ngày 16/9/2021 “ V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022”; chủ động, linh hoạt các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch Covid-19 tại địa phương. Ưu tiên hình thức dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lí thuyết, có thể hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa (SKG) để học tập; sẵn sàng phương án để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến. Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học trong các tình huống diễn biến phức tạp dịch Covid-19.

\* Nếu nhà trường thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng về thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 thì sẽ tổ chức dạy học trực tuyến theo Công văn 145/CV-PGD ngày 25/8/2021.

### **a) Đối với lớp 6**

#### **\* a.1.Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

- Nhà trường triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục theo CV số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8/2021 và CV số 4040/BGDDT-GDTrH ngày 16/9/2021“ V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022” (căn cứ CV số 5512/BGDDT- GDTrH ngày

18/12/2020 và CV số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021); xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo CTGDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp phù hợp với diễn biến tình hình phòng, chống dịch Covid-19 ở địa phương.

- Đối với môn Lịch sử - Địa lý nhà trường bố trí 2 giáo viên Sử - Địa dạy học môn Lịch sử - Địa lí.

- Đối với môn Nghệ thuật gồm các nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật nhà trường bố trí 2 giáo viên dạy học đồng thời 02 nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên(KHTN): Nhà trường căn cứ vào tình hình đội ngũ, năng lực của GV, phân công 2 GV dạy học theo khung chương trình đã được Sở chỉ đạo của bộ môn KHTN.

- Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh) theo CTGDPT 2018. Đối với môn Ngoại ngữ 2 (tự chọn) nếu có điều kiện và phù hợp với nguyện vọng học sinh, phụ huynh đồng ý, nhà trường sẽ hợp đồng giảng dạy theo CTGDPT 2018.

- Ở mỗi học kỳ nhà trường chỉ đạo các Tổ/ nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; dự giờ, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo CTGDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học; kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của nhà trường và báo cáo về Phòng GDĐT để rút kinh nghiệm.

#### **\*a.2. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ**

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên, giữa kỳ, cuối kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra giữa kì, cuối kì đảm bảo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (Theo chỉ đạo của Phòng về nội dung này).

- Việc kiểm tra, đánh giá (áp dụng cho lớp 6): Hiệu trưởng chỉ đạo GV thực hiện theo TT số 22/2021-TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS- THPT.

#### **\* a.3. Nội dung giáo dục địa phương (GDĐP) (Chờ chỉ đạo)**

- Căn cứ vào nội dung GDĐP, nhà trường sẽ phân công GV dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực GV.

- Kế hoạch dạy học GDĐP được xây dựng theo chủ đề phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn có liên quan, nhà trường tổ chức dạy học cho học sinh liên hệ, vận dụng những kiến thức vào thực tiễn.

- Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá GDĐP theo quy định.

#### **\*a.4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

Nhà trường chỉ đạo thực hiện theo nội dung của Công văn 2613/CV-BGD ngày 23/6/2021.

#### **b) Đối với các lớp từ 7 đến 9**

- Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện CTGDPT 2006, áp dụng thực hiện khung chương trình đã được Sở chỉ đạo chung. Riêng đối với môn có số tiết 1.5 tiết/tuần nhà trường linh hoạt bố trí số tiết dạy học ở các tuần nhưng đảm bảo kết thúc học kỳ kết thúc đúng chương trình quy định. Thống nhất môn Âm nhạc lớp 9 dạy học ở kì I, môn Mỹ thuật 9 dạy học ở kì II.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình trong điều kiện dịch Covid-19 đang có diễn biến phức tạp. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, các tổ chuyên môn phải lưu ý hướng dẫn tại CV số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8/2021 và CV số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 “ V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022”, tăng cường các nội dung bổ trợ theo CTGDPT 2018, chuẩn bị học theo CTGDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông.

c) Nhà trường tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Hiệu trưởng tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của BGD quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.

### **3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a) Nhà trường chỉ đạo cho tất cả GV xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, hình thức và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học sinh tự học hoặc dạy học trực tiếp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả kho bài giảng E-learning toàn ngành để hỗ trợ công tác dạy và học.

b) Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu;

khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác, kết nghĩa giữa các trường học trong huyện, nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối liên thông với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu) và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

#### **4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CTGDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tình giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

- Khối 6 áp dụng kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS- THPT.

- Khối 7 đến khối 9 áp dụng kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 26/2020 và TT 58/2012 của BGDĐT ban hành.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với bài kiểm tra giữa kỳ, Sở GDĐT sẽ hướng dẫn cấu trúc đề, các đơn vị chủ động việc ra đề. Đối với bài kiểm tra cuối kỳ, Sở GDĐT tiếp tục thực hiện đề kiểm tra chung ở các môn như các năm học trước đây, kể cả ở lớp 6 (môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh). Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

c) Chủ động chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

*\*Một số lưu ý đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6:*

- Môn Lịch sử và Địa lí: mỗi phân môn, ghi 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung phân môn Lịch

sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật, ghi 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm từng nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật tương tự như các môn học đánh giá bằng nhận xét; bài kiểm tra, đánh giá định kì môn Nghệ thuật được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với HĐTN, hướng nghiệp và Nội dung GDĐP: GV được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Nhà trường giao cho một trong số các GV được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các GV còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

## **5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và dạy học Nghề phổ thông**

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục THCS, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ GV kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM, tổ chức nhiều hoạt động để học sinh trung bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục Nghề phổ thông; triển khai thực hiện nghiệm Công văn số 1187/SGDDT-GDTrH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn dạy Nghề phổ thông kể từ năm học 2021-2022 qua đó, trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp, góp phần làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

## **6. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi:**

### **6.1. Thi học sinh giỏi :**

a. *Chỉ tiêu:* Dự thi đủ các môn quy định: Môn Ngữ văn, T. Anh, Toán, Lý, Hoá, Sinh, Sử, Địa, Tin khối 8,9, vẽ tranh, Thi học văn-văn học, OTE...

- Phân đầu các môn đều có 1-2 học sinh giỏi bộ môn cấp huyện. Riêng lớp 9 có học sinh dự thi tỉnh.

- Phân đầu toàn trường đạt từ 45 đến 50 giải HSG các cấp trong đó:

+ Tổ Tự nhiên 1: 8 giải /8 môn dự thi

+ Tổ Tự nhiên 2: 6 giải/6 môn dự thi

- + Tổ Xã hội 1: 3 giải/3 môn dự thi
- + Tổ Xã hội 2: 5 giải /5 môn dự thi
- + Tổ Ngoại ngữ-TD: 29 giải / 29 môn dự thi.

Có 3 HS dự thi tỉnh (ít nhất có 01 HS đạt giải tỉnh), các hội thi khác đạt 3 giải

- Nâng cao chất lượng các giải. Phần đầu đạt 10 đến 15% các giải có vị thứ Nhất, Nhì, Ba.

*b. Biện pháp thực hiện:*

- Nội dung chương trình bồi dưỡng phải được TTCM và BGH phê duyệt trước khi thực hiện; tăng cường đầu tư kinh phí và thời gian cho công tác bồi dưỡng HSG; (Dự kiến năm học 2021-2022 chi trả mỗi tiết BDHSG 40.000đồng/tiết).

- Bổ sung các loại sách, tài liệu có chất lượng, xây dựng tủ sách bồi dưỡng; Tạo điều kiện về thời gian cho các thầy cô tham gia công tác bồi dưỡng HSG;

- Vận động phụ huynh tạo điều kiện và kết hợp tốt với nhà trường trong công tác bồi dưỡng HSG;

- Bộ phận chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chung, tăng cường công tác quản lý và phân thời khóa biểu. Các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch riêng cho từng tổ và có trách nhiệm giám sát nội dung của từng môn thuộc phạm vi của tổ và cùng với BGH giám sát theo dõi GV bồi dưỡng chung trong toàn trường;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng với số lượng hợp lý để nâng cao chất lượng.

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh lớp 6,7 để dự nguồn cho năm tới (có KH riêng).

## 6.2. Thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi:

*a. Chỉ tiêu:* Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường: GV dạy 3 môn Âm nhạc, CN và Tiếng Anh dự thi 100%, các môn còn lại mỗi tổ tham gia dự thi 1 GV;

- Tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện 3 môn: Tiếng Anh, Âm nhạc, Công nghệ đạt kết quả cao;

- Phần đầu: 50% đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường ;

- GVCN giỏi: Dự thi 100% (18 GVCN);

*b. Biện pháp:* - Cung cấp đầy đủ các phương tiện dạy học cho GV dự thi GV dạy giỏi. Xây dựng quy chế thi và có chế độ khen thưởng hợp lý.

- Các tổ chuyên môn đầu tư các môn dự thi có chất lượng và hiệu quả.

## 6.3. Về tham gia các cuộc thi khác:

- Thi soạn thiết kế bài giảng E-Learning (khuyến khích mọi GV tham gia, tối thiểu mỗi tổ 1 bài);

- Thi khoa học kỹ thuật các tổ có kế hoạch hướng dẫn học sinh chọn đề tài sớm (mỗi tổ hướng dẫn 1 dự án có đầu tư chi tiết ).

## 7. Tăng cường sinh hoạt GLCM đối với lớp 6

- Nhà trường cử TTCM và GV bộ môn tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp huyện theo nghiên cứu bài học; dạy học theo năng lực và phẩm chất học sinh.

- Chỉ đạo các tổ CM xây dựng ma trận đề, bảng đặc tả, đề kiểm tra giữa kì theo năng lực và phẩm chất học sinh. Đề kiểm tra phải đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, và các mức độ theo quy định. Đề kiểm tra phải đánh giá được năng lực và phẩm chất học sinh.

## **II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở ( PCGDTHCS), xây dựng trường chuẩn và KĐCLGD**

### **1. Phát triển mạng lưới trường, lớp**

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển mạng lưới trường từ năm 2021 đến năm 2025, việc phát triển trường lớp phải gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng PCGD THCS; đồng thời triển khai CTGDPT 2018 ở lớp 6 đạt hiệu quả, chủ động các điều kiện để thực hiện CTGDPT 2018 ở lớp 7 ở năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo.

### **2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Trung học cơ sở (PCGDTHCS).**

2.1. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10 - CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS và TT số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

2.2. Tham mưu với UBND xã củng cố, kiện toàn BCĐ PCGD cấp xã, đội ngũ CBGVNV chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD về PGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

2.3. Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

### **3. Xây dựng trường chuẩn quốc gia sau 5 năm và KĐCLGD.**

- Năm học 2021-2022 nhà trường tham mưu P.GDĐT và UBND xã tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia và KĐCLGD, nhà trường tự rà soát, tự đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định TT 18/2018-BGDĐT và TT13/2020-BGDĐT.

- Nhà trường đăng ký đánh giá ngoài về trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và KĐCL mức độ 3 vào thời điểm tháng 6 năm 2022.

## **III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học**

### **1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

a) Chuẩn hóa đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp GV trung học và chuẩn hiệu trưởng.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu đội ngũ GV theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, tiến hành đào tạo GV bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là GV Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc và các môn tích hợp KHTN, Lịch sử -Địa lý để đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Thực hiện kế hoạch lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV THCS theo quy định tại ND số 71/2020/NĐ-CP theo HK đã được phê duyệt năm 2020 và năm 2021.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực GV và cán bộ quản lý giáo dục

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả công tác bồi dưỡng GV và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; Hiệu trưởng theo dõi, quản lý, đánh giá chất lượng bồi dưỡng GV của trường.

- Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cho tất cả CBQL, GV toàn trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, GV làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi GV có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học KHTN, Lịch sử - Địa lý theo CTGDPT 2018; cử GV tham gia đào tạo chuyển đổi GV dạy ngoại ngữ 2.

## **2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất (CSV), thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa CSV của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường CSV, hạ tầng CNTT để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá, đặc biệt sẵn sàng cho hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

c) Nhà trường tiếp tục nâng cấp website và hệ thống Internet để đảm bảo yêu cầu về quản lý, điều hành, lưu trữ thông tin cũng như hệ thống bài giảng trực tuyến;

d) Xây dựng cảnh quan sư phạm, tu sửa cơ sở vật chất, tăng cường bảo vệ CSV và an ninh trong nhà trường.

## **IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục**

1. Giao quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn, GV trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của tổ CM xây dựng từ kế hoạch của nhà trường, kế hoạch dạy học của GV được xây dựng nên cơ sở kế hoạch của tổ chuyên môn, nhà trường tổng hợp báo cáo về Phòng GDĐT.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm. Tăng cường hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019; rà soát, loại bỏ những loại hồ sơ, sổ sách mang tính hình thức, gây lãng phí; tăng cường quản lý, theo dõi, đánh giá

quá trình, giảm các loại báo cáo tuần, tháng. Nâng cao chất lượng sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; cập nhật chính xác số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Phần đầu 100% học sinh được nhà trường thực hiện qua nhiều kênh tin nhắn với phụ huynh để cùng giáo dục học sinh.

### **V. Xây dựng Trường học hạnh phúc, văn hóa đọc**

Thực hiện Kế hoạch 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về Xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, năm học 2021-2022 thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thành lập BCD xây dựng “Trường học hạnh phúc” để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

2. Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

3. Nhà trường xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí về “Trường học hạnh phúc” vào tháng 10/2021 để làm cơ sở đăng ký xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong năm học ; đồng thời, giúp các cơ quan quản lý đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện.

4. Đầu tư CSVC, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí nội thất phòng học, phòng làm việc, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhân ái.

5. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

6. Phát động thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” tại các lớp học. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có kết quả, thành tích nổi bật, tạo được ảnh hưởng tích cực trong hoạt động xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

7. Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa đọc ở CBGV và học sinh theo tinh thần Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam ngày 19/4/2021. Xây dựng nhu cầu, thói quen, phong trào đọc sách trong và ngoài nhà trường. Tiếp tục duy trì tốt thư viện xuất sắc đã được công nhận năm 2020.

### **VI. Các mối quan hệ phối hợp**

1. Với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- *Công đoàn*: Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp giữa HT và BCH công đoàn; phối hợp với công đoàn tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động, các cuộc thi, chú trọng việc xây dựng nội dung thi đua, điều chỉnh quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định hiện hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Hai tốt”. Thực hiện tốt quy chế dân chủ.

- *Đội thiếu niên*: Tham mưu với Chi bộ và HT chỉ đạo hoạt động của Đội, có sự phối hợp với hoạt động NGLL, trước hết là xây dựng quy trình về thời gian để thực hiện các nội dung theo kế hoạch của Liên đội đề ra.

- *Hội Chữ thập đỏ*: Tổ chức tổng kết và triển khai kế hoạch hoạt động của Hội, có kế hoạch XHH nguồn thu để hoạt động trong năm học đạt hiệu quả cao.

- *Hội khuyến học*: Vận động thu quỹ Hội theo hướng dẫn cấp trên và nguồn XHH để đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động theo kế hoạch của Hội đề ra.

2. Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương: Tham mưu với Đảng ủy, UBND xã tổ chức Hội GD cấp xã, chỉ đạo thực hiện PCGD và các hoạt động về lĩnh vực giáo dục. Tham mưu với UBND xây dựng trường chuẩn quốc gia và “Trường học hạnh phúc” đạt hiệu quả.

7.3. Với các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường: Tham mưu UBND xã để chỉ đạo phối hợp cùng nhà trường quan tâm đến các đối tượng HS có nguy cơ bỏ học, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phối hợp với công an xã để thực hiện TT liên tịch 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA về việc đảm bảo an ninh trật tự trong trường học.

7.4. Với Hội cha mẹ học sinh: Phối hợp với Hội CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động của hội trong năm học, chú trọng việc phát huy vai trò của BDD cha mẹ từng lớp học để hỗ trợ công tác phối hợp giáo dục. Xây dựng quỹ phụ huynh hỗ trợ các hoạt động của Ban ĐDCMHS trường theo Điều lệ Hội cha mẹ HS (TT55/2011).

## **VII. Công tác thi đua, khen thưởng**

1. Tiếp tục thay đổi quan điểm, phương pháp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chuyên môn, cán bộ quản lý và GV theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học, đánh giá bình bầu công khai dân chủ và công bằng trong thi đua.

3. Ban hành quy chế thi đua, nội dung thi đua và phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn thể CBGVNV. Xem công tác thi đua là nội dung để đánh giá Chuẩn NNGV và đánh giá CCVC theo ND 90/2020-CP.

## **VIII. CHỈ TIÊU PHẢN ĐẤU**

### **1. Đối với học sinh**

- Học sinh lên lớp thẳng: 95% trở lên (Trong đó khá, giỏi: 55%)
- Học sinh giỏi huyện: 45-50 giải. Giỏi tỉnh: 3 giải
- Tốt nghiệp THCS: 100% ( Khá giỏi đạt 60%). Vào lớp 10 THPT: 80%.

### **2. Đối với giáo viên**

#### **2.1. Đối với bộ môn: Khối 7,8,9**

| TT | MÔN     | Chỉ tiêu | Năm trước | TT | MÔN      | Chỉ tiêu | Năm trước |
|----|---------|----------|-----------|----|----------|----------|-----------|
| 1  | Toán    | 95,0 %   | 87,91%    | 8  | Sinh     | 95,0 %   | 89,84%    |
| 2  | Lý      | 95,0 %   | 92,2%     | 9  | Nhạc     | 100 %    | 96,57%    |
| 3  | C. nghệ | 99,0 %   | 97,94%    | 10 | Thể dục  | 100 %    | 100%      |
| 4  | Tin học | 100 %    | 96,6%     | 11 | Sử       | 97,0 %   | 94,92%    |
| 5  | Hóa     | 95,0 %   | 90,93%    | 12 | Địa      | 95,0 %   | 92,6%     |
| 6  | Ngữ văn | 95,0%    | 82,83%    | 13 | Công dân | 100 %    | 96,84%    |
| 7  | Anh     | 95,0 %   | 77,1%     | 14 | Mỹ thuật | 100%     | 100%      |

#### **2.2. Đối với bộ môn: Khối 6**

| TT | MÔN | Chỉ tiêu | TT | MÔN | Chỉ tiêu |
|----|-----|----------|----|-----|----------|
|----|-----|----------|----|-----|----------|

|   |          |        |    |            |        |
|---|----------|--------|----|------------|--------|
| 1 | Toán     | 95,0 % | 7  | GDCD       | 98,0 % |
| 2 | Ngữ văn  | 95,0 % | 8  | Nghệ thuật | 100 %  |
| 3 | Anh      | 95,0 % | 9  | GDTC       | 100 %  |
| 4 | KHTN     | 95,0 % | 10 | GDĐP       | 100 %  |
| 5 | Sử - Địa | 95,0 % | 11 | Tin        | 98,0 % |
| 6 | C. nghệ  | 95,0 % |    |            |        |

### 2.3. Về tham gia các cuộc thi

- Thiết kế E-learning: Đạt 3 giải cấp huyện và 1 giải cấp Tỉnh.
- Thi GV: 3 giải huyện (3 môn T. Anh, Công nghệ CN, Âm nhạc), 1 thi tỉnh

### 3. Danh hiệu thi đua

#### 3.1. Tập thể:

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Trường: Tập thể lao động tiên tiến;
- Công đoàn: Hoàn thành XS nhiệm vụ;
- Liên đội Vững mạnh xuất sắc; 10 lớp tiên tiến. 10 chi đội mạnh;
- Hội đoàn thể khác: Vững mạnh.

#### 3.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đạt danh hiệu: CSTĐ cấp tỉnh: 01; CSTĐ cơ sở: 6; LĐTT: 39. SK: 15

### D. KIẾN NGHỊ

#### 1. Đối với Phòng GDĐT:

- Đầu tư kinh phí của huyện để mua sắm thêm bàn ghế học sinh, máy vi tính, màn hình laptop... để phục vụ dạy và học.
- Xây dựng phòng học tiếng Anh, phòng Tin học theo chuẩn, phòng làm việc của tổ bộ môn.
- Xây dựng công thoát nước sân bãi luyện tập thể dục, thể thao.

#### 2. Đối với UBND xã Tam Hiệp:

Đề nghị tham mưu với UBND huyện đầu tư kinh phí xây dựng CSVC (đã nêu trên) để đáp ứng chương trình GDPT2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 vào năm học 2021- 2022.

### E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của trường THCS Trần Cao Vân đã đề ra, tùy theo điều kiện thực tế của nhà trường, các bộ phận chuyên môn, các hội đoàn thể và CBGVNV trong nhà trường xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá nội dung, biện pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2021- 2022 đã đề ra, /.

#### Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- UBND xã (để b/c);
- BCH Công đoàn (để phối hợp);
- CBGVNV Các tổ CM (để thực hiện);
- Lưu: QL, VT.

### HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

**Lê Văn Luận**